

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS - ST

Ngày: 28 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Bằng và ông Hoàng Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L, tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; vợ: chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1996; có một con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2018 đến ngày 04/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn H, tên gọi khác: Đ; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2018 đến ngày 04/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H1, tên gọi khác: T; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1989; có 03 con, đưa

lớn sinh năm 2012, đứa nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chi Nhánh Lâm Trường B - Công Ty TNHH Một Thành viên Lâm Công Nghiệp B; địa chỉ: Đường H, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết M – Giám đốc Lâm trường. có mặt

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn P, xã Đại T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm. 1960, địa chỉ: Thôn B, xã Hưng T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt

+ Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Ngô Văn H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

+ Phạm Văn N, địa chỉ: Lâm trường B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Lâm trường B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

+ Anh Đỗ Trung T, địa chỉ: Lâm trường B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt

+ Anh Công Đức C, địa chỉ: Lâm trường B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt

+ Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Lâm trường B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

+ Anh Lê Thuận Thành, địa chỉ: Lâm trường B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 ngày 21/8/2018, Hoàng Văn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Ngô Văn H và Hoàng Văn T ngồi uống bia tại quán L đối diện Trường cấp 1, 2 H ở thôn B, xã H thì Hoàng Văn L nói: “Gỗ của tau và H bị Lâm trường bắt cách đây 3 - 4 ngày”, Hoàng Văn N nói: “Gỗ của bây bị Lâm trường thu giữ rằng bây không vô xin lại vài miếng, bán kiếm ít tiền, vô xin lại gỗ về bán kiếm ít tiền mà tiêu hê” thì H nói lại: “Ừ đi thì đi”. H và T nói: “Bây vô xin được thì bọn tau vô giúp bóc gỗ cho”. H điện thoại cho Nguyễn Văn 1 nói: “Mi có rãnh không vô xin gỗ với tau”, H1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 73K5 - 3483 đến. Cả nhóm hẹn gặp nhau tại nghĩa địa thuộc thôn B, xã Hưng T cùng đi xin gỗ. Khoảng

20 giờ 00 cùng ngày, Hoàng Văn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Ngô Văn H, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn H1 đi trên 04 xe mô tô chạy vào khu vực cách chốt bảo vệ rừng Khe Đ, thuộc Tiểu khu 248 A - Lâm phần Lâm trường B, xã H khoảng 200 mét thì dừng lại. H nói: “Để vào lán Lâm trường xin ít gỗ đã, họ cho hay không thì tính tiếp”. H, N và H1 đi bộ vào khu vực chốt, H1 đi đến vị trí chiếc võng đang mắc cách đồng gỗ khoảng 4 mét rồi nằm ở đó. H và N đi đến vị trí đồng gỗ dùng tay khiêng 01 thanh gỗ dài 1,6 m, rộng 30 cm, dày 22 cm đi qua khe suối gọi H đang đứng gần đó nhờ H khiêng thanh gỗ trên cùng N ra vị trí xe cách chốt khoảng 15 – 20 mét. H và L tiếp tục đi vào khiêng 01 thanh gỗ dài khoảng 1,9m, rộng 28 cm, dày 18 cm đi được khoảng 03m thì đồng chí Phạm Văn N, cán bộ kiểm lâm đi ra cầm điện thoại quay video, thấy vậy nên H1 đứng dậy dùng người cản lại và lấy tay gạt điện thoại đồng chí N. H, L khiêng thanh gỗ ra để ở vị trí để thanh gỗ lúc đầu, T, N, H đỡ gỗ xuống đất. Lúc này H nói: “Giờ vô xin thêm một que nữa”. H và L tiếp tục quay lại lán để lấy gỗ thì thấy có các đồng chí cán bộ bảo vệ rừng Chốt Khe Đ, gồm: Phạm Văn N, Đỗ Trung T, Nguyễn Văn T, Công Đức C, Nguyễn Văn T và Lê Thuận T đang đứng xung quanh đồng gỗ, H nói: “Cho choa lấy thêm một mống nữa thôi” thì đồng chí N nói: “Bây làm ri là sai rồi, gỗ đó bây không được lấy”. Lúc này, L bước đi trên các thanh gỗ cầm dao mang theo gỗ vào các thanh gỗ đồng thời dùng tay lật gỗ rồi cùng H khiêng 01 thanh gỗ dài 2,5 m, dày 18 cm, rộng 25 cm đi được khoảng 02 mét thì đồng chí N lao đến giằng thanh gỗ làm thanh gỗ rơi xuống đất, đồng chí N ngồi lên thanh gỗ. H nhặt 01 đui gỗ tròn, dài 1,3 mét, đường kính 0,7 cm giơ đui gỗ về phía đồng chí N nói: “Mi tránh ra không tau đập chết” thì H1 vào ôm H lại không cho đánh, do sợ bị đánh nên đồng chí N lùi lại. H và L tiếp tục khiêng thanh gỗ qua khe suối và gọi H lại cùng khiêng lại để vị trí cũ. L quay lại đi vào khoảng 2 mét, cầm dao chỉ vào mặt đồng chí N nói: “Đụ mụ mi, mi nhớ mặt tau, tau hận mi cả đời”. Nói xong L cùng H1, H dùng xe mô tô chở mỗi xe 01 thanh gỗ vừa lấy được về cất giấu tại bãi đất trống phía sau trường cấp 1 - 2 H. Kết luận giám định số 1078/KLGD - KL ngày 17/9/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: Hộp thứ nhất được đánh số 01 GD (số thứ tự 09); Tên gỗ: Dâu da xoan; Gỗ thuộc nhóm VIII; Hộp thứ hai, được đánh số 02 GD (số thứ tự 05); Tên gỗ: Bộp; Tên địa phương: Bộp da xanh; Gỗ thuộc nhóm VIII; Hộp thứ ba, được đánh số 03 GD (số thứ tự 14); Tên gỗ: Bộp; Tên địa phương: Bộp da xanh; Gỗ thuộc nhóm VIII. Đặc điểm gỗ: Các hộp gỗ được sơ chế xẻ 04 mặt bằng cưa xẻ, 01 đầu cắt ngang hộp gỗ, 01 đầu đẽo vót góc có đục lỗ để làm bình kéo, thân các hộp gỗ có vết nứt rạn, trên hai đầu gỗ không có dấu búa Kiểm lâm. Về chế độ quản lý: Tất cả các loài nói trên là thực vật rừng không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và được quy định tại Bảng phân loại các loài gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước ban hành theo Quyết định số 2198/CNR ngày 26/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp nay là Bộ NN và PTNT. Căn cứ Thông tư 01/2012/TT - BNNPTNT ngày 04/01/2012 quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản thì toàn bộ số gỗ trên không có hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Kết luận định giá số 56/KL - HDĐGTS ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trạch xác định: 0,105 m³ gỗ Dâu da xoan, màu trắng - vàng, dài 1,6m, loại gỗ

hộp, thuộc nhóm VIII có giá trị 262.500 đồng; 0,095 m³ gỗ Bộp, tên địa phương: Bộp da xanh, màu trắng - vàng, dài 1,9m, loại gỗ hộp thuộc nhóm VIII có giá trị 237.500 đồng; 0,112 m³ gỗ Bộp, tên địa phương: Bộp da xanh, màu trắng - vàng, dài 2,5m, loại gỗ hộp thuộc nhóm VIII có giá trị 280.000 đồng. Tổng giá trị: 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ và xử lý trả lại cho Lâm trường B 03 thanh gỗ tang vật của vụ án, gồm: 01 thanh gỗ màu trắng - vàng có khối lượng 0,095m³, dài 1,6m, rộng 30 cm, dày 22 cm, được đánh số 09 bằng mực trắng ở cuối đuôi thanh gỗ; 01 thanh gỗ màu trắng - vàng có khối lượng 0,105m³, dài 2,5m, rộng 25 cm, dày 18 cm, được đánh số 05 bằng mực trắng ở cuối đuôi thanh gỗ; 01 thanh gỗ màu trắng - vàng có khối lượng 0,112m³, dài 1,9m, rộng 28 cm, dày 18 cm, được đánh số 14 bằng mực trắng ở cuối đuôi thanh gỗ.

- 01 (một) đùi gỗ màu xám, dài 1,3m, đường kính 0,7 cm Cơ quan CSĐT đang tạm giữ, hiện chưa xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Chi nhánh Lâm trường B đã nhận lại 03 thanh gỗ là tang vật của vụ án, hiện không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 12/ CT-VKSBT ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn H1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, Áp dụng các điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn L. Áp dụng các điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn H. Áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H1 xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn L từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 6 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo giáo dục tại địa phương.

Lời nói sau cùng của bị cáo H1: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo giáo dục tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/8/2018, Hoàng Văn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Ngô Văn H, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn H1 đi trên 04 xe mô tô chạy đến chốt bảo vệ rừng Khe Đ, thuộc Tiểu khu 248 A - Lâm phận Lâm trường B, xã H để xin lại số gỗ trước đó đã bị kiểm lâm Lâm trường B thu giữ. Sau khi lấy được thanh gỗ thứ nhất không bị phát hiện đến thanh gỗ thứ 2 và thứ 3 bị đồng chí N phát hiện và dùng điện thoại quay vi deo. Lúc này các bị cáo H, L và H1 đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần lực lượng bảo vệ rừng của Lâm trường B để chiếm đoạt thêm hai thanh gỗ. Toàn bộ số gỗ các bị cáo chiếm đoạt của Lâm trường B là: 0,105 m³ gỗ Dầu da xoan, màu trắng - vàng, dài 1,6m, loại gỗ hộp, thuộc nhóm VIII có giá trị 262.500 đồng; 0,095 m³ gỗ Bộp, tên địa phương: Bộp da xanh, màu trắng - vàng, dài 1,9m, loại gỗ hộp thuộc nhóm VIII có giá 237.500 đồng; 0,112 m³ gỗ Bộp, tên địa phương: Bộp da xanh, màu trắng - vàng, dài 2,5m, loại gỗ hộp thuộc nhóm VIII có giá 280.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt: 780.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo L, H và H1 đã đủ yếu tố để cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành có đủ nhận thức về các quy định của pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định. Tuy nhiên, do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống, xem thường pháp luật. Vì động cơ háms lợi

và ý thức coi thường pháp luật đã có hành vi dùng dao và gây đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần lực lượng bảo vệ rừng của Lâm trường B chiếm đoạt 3 thanh gỗ trị giá 780.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều đối tượng tham gia, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội do bộc phát tức thời, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ cho nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Hoàng Văn L là người thực hành, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn H1 tham gia với vai trò giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn L là người có thành tích cứu hai em nhỏ bị lũ cuốn trôi vào tháng 9 năm 2017 tại xã H được chính quyền địa phương xác nhận và được Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã H và huyện B tặng Giấy khen. Tại phiên tòa đại diện cơ quan bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn H và Hoàng Văn L. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H1 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp của khung hình phạt. HĐXX xét thấy các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H1 là người giúp sức trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo, giáo dục tại địa phương được UBND xã H xác nhận và đề nghị, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, không cần thiết phải cách ly bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H1 ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa. Đối với bị cáo L là người khởi xướng, thực hành, mặc dù có đơn xin cải tạo, giáo dục tại địa phương được UBND xã H xác nhận và đề nghị nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định và phù hợp với quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Vật chứng vụ án:

- Thu giữ và xử lý trả lại cho Lâm trường B 03 thanh gỗ tang vật của vụ án, gồm: 01 thanh gỗ màu trắng - vàng có khối lượng 0,095m³, dài 1,6m, rộng 30 cm, dày 22 cm, được đánh số 09 bằng mực trắng ở cuối đuôi thanh gỗ; 01 thanh gỗ màu trắng - vàng có khối lượng 0,105m³, dài 2,5m, rộng 25 cm, dày 18 cm, được đánh số 05 bằng mực trắng ở cuối đuôi thanh gỗ; 01 thanh gỗ màu trắng - vàng có khối lượng 0,112m³, dài 1,9m, rộng 28 cm, dày 18 cm, được đánh số 14 bằng mực trắng ở cuối đuôi thanh gỗ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 (một) đùi gỗ màu xám, dài 1,3m, đường kính 0,7 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trách nhiệm dân sự: Chi nhánh Lâm trường B đã nhận lại 03 thanh gỗ là tang vật của vụ án, hiện không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Trong vụ án có Hoàng Văn N đã có hành vi trộm cắp thanh gỗ đầu tiên, các thanh gỗ thứ hai và thứ ba N không tham gia đe dọa, cưỡng đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ - CP của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Ngô Văn H và Hoàng Văn T khi nghe H, L, N bàn bạc đi đến Chốt bảo vệ Lâm trường B để xin gỗ, mặc dù cả hai đã nhất trí tham gia nhưng khi đi đến ngoài chốt bảo vệ cách chốt khoảng 200 mét, H và T đứng ở ngoài, không tham gia chở các thanh gỗ về cùng H, L và H1 nên hành vi của H, T không cấu thành tội phạm.

[8] Án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn L và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2018 đến ngày 04/12/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2019).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn H1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2019).

Giao các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Văn H1 cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2019) nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Trong trường hợp các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Văn H 1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) đũa gỗ màu xám, dài 1,3m, đường kính 0,7 cm. (Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên bản giao nhận ngày 12/02/2019)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn L và Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/02/2019, người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Hưng Trạch;
- Bị cáo;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu VPTA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường